TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15-10-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hiển và bà La Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Mai Thị Hương X - sinh năm 1987.

Địa chỉ: phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Phi Y– sinh năm 1983.

Địa chỉ: phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang chấp hành án tại: Đội Z, Phân trại T, Trại giam Quảng Ninh – địa chỉ: thôn TL, xã H, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt - có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mai Thị Hương X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Phi Y được tự do tìm hiểu, kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh vào 28/6/2007. Sau khi kết hôn chị và anh T sống hòa thuận đến đầu năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống với nhau; bản thân anh Y thường xuyên chơi bời, tụ tập bạn bè, phá tán tài sản gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, gia đình thường xuyên xảy ra cãi chửi, xúc phạm danh dự của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình nội ngoại hai bên khuyên giải, hàn gắn tình cảm nhưng anh Y không thay đổi, ngày càng chơi bời nhiều hơn, mâu thuẫn căng thẳng hơn.

Khoảng giữa năm 2016 chị đã đi thuê nhà ở riêng, kể từ đó đến nay anh chị sống ly thân với nhau. Đến tháng 6/2017 anh Y bị bắt và phải đi thi hành hình phạt tù của Nhà nước. Vợ chồng không cùng chung sống đã lâu, tình cảm không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Y.

Về con chung: Chị và anh Lê Phi Y có 01 con chung, tên là Lê Mai N – sinh ngày 18/12/2007.

Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Mai N cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị không yêu cầu anh Lê Phi Y phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Lê Phi Y không có tài sản chung, không nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Phi Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống đúng như chị X trình bày. Anh xác định giữa anh và chị X đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách của hai người không hòa hợp và luôn bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra xô sát, cãi nhau. Ngoài ra anh có một phần lỗi bản thân mải chơi bời, tụ tập bạn bè, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng không cùng chung sống đã lâu, nay chị X có yêu cầu xin ly hôn, thì anh đồng ý ly hôn với chị X.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị X đã trình bày, nay vợ chồng ly hôn anh đồng ý quan điểm của chị X về việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị X không có tài sản chung, không nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Y có đơn đề nghị xin được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

Biên bản lấy lời khai cháu Lê Mai N thể hiện cháu đang ở cùng với mẹ, có biết việc bố mẹ mâu thuẫn, hiện tại bố mẹ cháu không chung sống cùng nhau, nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng ở cùng với mẹ.

Biên bản làm việc tại chính quyền nơi chị X, anh Y cư trú thể hiện: chị Mai Thị Hương X và anh Lê Phi Y có đăng ký kết hôn với nhau, quá trình chung sống tại khu phố chị X, anh Y có phát sinh mâu thuẫn do anh Y chơi bời không chịu tu trí làm ăn.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Mai Thị Hương X vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quán trình giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị X đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật

Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Tuyên xử cho chị Mai Thị Hương X được ly hôn với anh Lê Phi X; về con chung: giao con chung Lê Mai N – sinh ngày 18/12/2007 cho chị X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con; về án phí: chị X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lê Phi Y có nơi cư trú trước khi đi thi hành án phạt tù tại huyện T, tỉnh Quảng Ninh (Hiện nay, anh Y đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh - địa chỉ: thôn TL, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh). Nguyên đơn chị Mai Thị Hương X có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Y, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Như vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Vụ án hôn nhân và gia đình có con chung chưa thành niên trước khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ giữa các đương sự thì Thẩm phán đã thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Sau khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho anh Lê Phi Y đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa nhưng do đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh, anh không đến tham gia được. Anh Y có đơn đề nghị xin được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Thị Hương X và anh Lê Phi Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Yên vào ngày 28/6/2007 đúng theo quy định tại Điều 9, 11, 12, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Chị X và anh Y đều thừa

nhận vợ chồng mâu thuẫn từ giữa năm 2016 do tính cách không hợp nhau và luôn bất đồng quan điểm sống trong mọi việc; anh Y mải chơi bời, tụ tập bạn bè, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, dẫn đến vợ chồng thường cãi nhau, không tôn trọng lẫn nhau. Anh chị sống ly thân từ giữa năm 2016, tới nay không ai quan tâm tới ai. Chị X và anh Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều nhất trí ly hôn. Căn cứ quan điểm của các đương sự và của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị X và anh Y đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị X đối với anh Y.

[3] Về con chung: chị Mai Thị Hương X và anh Lê Phi Y có 01 con chung, là Lê Mai N – sinh ngày 18/12/2007.

Chị X đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Mai N cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị không yêu cầu anh Lê Phi Y phải cấp dưỡng nuôi con; anh Y đồng ý với yêu cầu của chị Huyền. Xét thấy, anh Lê Phi Y đang phải chấp hành án phạt tù, không có điều kiện nuôi con; cháu Lê Mai N có nguyện vọng muốn ở với chị X; chị X đang trực tiếp nuôi và có đầy đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cho cháu N, nên cần áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Lê Mai N cho chị X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Lê Phi Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị X và anh Y không có tài sản chung, không nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[5] Về án phí: Chị X phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị Hương X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Hương X được ly hôn với anh Lê Phi Y.

2. Về con chung: Chị Mai Thị Hương X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Mai N – sinh ngày 18/12/2007 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Lê Phi Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị X cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Y trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Mai Thị Hương X và anh Lê Phi Y không có tài sản chung, không nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Mai Thị Hương X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008175 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Chị X đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị X có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Y vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, QĐ.

Kim Văn Sơn